

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thế Nghiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST, ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Duy P, sinh năm 1993 tại tỉnh Trà Vinh. Giới tính: nam.

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Con ông Võ Văn K, sinh năm 1966 và bà Võ Hồng N, sinh năm 1970. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01. Vào ngày 19/5/2014 bị cáo Võ Duy P bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 07/02/2016 bị cáo P chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2020 đến ngày 24/3/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Anh Huỳnh Hữu V, sinh năm 1998. (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn P1, sinh năm 1990; (Có mặt).

2. Anh Trương Bảo T, sinh năm 1996; (Có mặt).

3. Anh Trần Phước K1, sinh năm 1991. (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Võ Văn K, sinh năm 1966; (Có mặt).
 5. Bà Võ Hồng N, sinh năm 1970. (Có mặt).
- Cùng nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Anh Võ Duy K2, sinh năm 1992; (Có mặt).
3. Chị Nguyễn Thị Phú Q, sinh năm 1994. (Vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/6/2018, Lê Văn P1 gọi điện rủ bị cáo Võ Duy P đi đến xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh gặp Huỳnh Hữu V để giải quyết việc V mượn tiền Trương Bảo T không trả mà còn chửi T với P1 “Tụi bây là chó H” và hẹn đánh nhau thì bị cáo P đồng ý và lấy một con dao tự chế bằng kim loại, dài khoảng 60cm, lưỡi sắc bén tại nhà bị cáo P rồi mang đến nhà của Trần Phước K1 cất giấu cặp vách nhà của K1, sau đó bị cáo P đi đến nhà của P1, rồi P1 chở bị cáo P quay trở lại nhà của K1 và lấy con dao bị cáo P đã cất giấu trước đó, bị cáo P lấy một cái áo sơ mi vải sọc ca rô quần cây dao lại rồi lên xe của P1, khi thấy bị cáo P cầm theo cây dao thì P1 can ngăn thì bị cáo P nói là mang theo không nhằm chém gây thương tích cho người khác mà để cho nhóm của Huỳnh Hữu V sợ không dám đánh nhóm của P1 nên P1 đồng ý và chở bị cáo P ngồi phía sau và ôm cây dao phía trước ngực, khi đến cầu Ất Ếch, tọa lạc ấp L, xã H thì gặp Võ Duy K2 và Trương Bảo T và một số người bạn của T cùng nhau đến xã B. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày nhóm của P1 và T đến ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì gặp Huỳnh Hữu V. Tại đây V cự cãi với T và P1, thì bị P đi tới dùng dao tự chế chém liên tiếp 04 - 05 cái trúng vào người của Huỳnh Hữu V. Lúc này V lấy một đoạn kim loại ra định đánh trả bị cáo P nhưng bị cáo P đập mạnh vào người khiến V té xuống lộ, bị cáo P tiếp tục dùng dao chém trúng vào mũ bảo hiểm của V đang đội trên đầu nên V bỏ chạy. Sau khi được mọi người can ngăn thì bị cáo P lên xe của P1 để P1 chở về nhà của K1 và cất giấu cây dao vừa mới thực hiện hành vi chém V, P1 tiếp tục chở bị cáo P đến khu vực gần nhà của bị cáo P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo P quay lại nhà của K1 lấy cây dao nói trên và mang đến cầu Ất Ếch, thuộc ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh ném bỏ cây dao dưới sông. Riêng Huỳnh Hữu V thì được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh đến ngày 22/6/2018 thì xuất viện.

Ngày 27/6/2018 Huỳnh Hữu V có đơn gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: **86/TgT**, ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Huỳnh Hữu V là: 12% và cơ chế hình thành vết thương là: do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc.

Về vật chứng: trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long thu giữ:

- + 01 cái áo sơ mi dài tay sọc ca rô.
- + 01 cái áo khoát màu đen, có dính vết màu đỏ trên tay áo, nghi là máu.
- + 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên nón có chữ NAPOLI.
- + Đối với cây dao bằng kim loại có tổng chiều dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, lưỡi dao có một bề sắc bén. Do sau khi gây án bị cáo P đã ném xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long tiến hành truy tìm vật chứng nói trên nhưng không tìm được.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSCL, ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Võ Duy P tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Duy P thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2018, bị cáo đã dùng dao tự chế bằng kim loại chém gây thương tích cho Huỳnh Hữu V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự địa phương.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Duy P từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng do ông K và bà N khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho bị cáo, nay ông K và bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời bị cáo P thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 86/TgT, ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Duy P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Võ Duy P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[2] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì xảy ra những mâu thuẫn nhỏ giữa anh Trương Bảo T và anh Huỳnh Hữu V không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh V gây thương tích. Bản thân bị cáo trước đây, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, đáng lẽ bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm của mình, nhưng bị cáo không làm được việc này mà còn tiếp tục phạm tội, cụ thể là bị cáo dùng dao tự chế chém anh Huỳnh Hữu V gây thương tích tỷ lệ 12%.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm

theo qui định pháp luật. Bị cáo nhận thức và biết được rằng con dao là loại hung khí nguy hiểm chém vào người khác sẽ gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe và kể cả đến tính mạng. Trong vụ án này chỉ vì nghe lời rủ rê của nhóm bạn mà bị cáo đồng ý về nhà lấy cây dao tự chế chém gây thương tích cho anh Huỳnh Hữu V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, nguyên nhân kết quả đã được xác định, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Để ổn định tình hình trật tự ở địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là sau khi phạm tội thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có người thân có công với cách mạng và ông nội bị cáo là liệt sĩ, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại, trong quá điều tra bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn P1 và Trương Bảo T, khi chở bị cáo P cùng đi đến ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo P có mang theo cây dao và sử dụng dao chém gây thương tích cho V là hoàn toàn từ chủ đích của bị cáo P và bị cáo P một mình thực hiện hành vi phạm tội, không bàn bạc gì trước với T và P1. Đồng thời khi thấy bị cáo P mang theo hung khí thì P1 có ngăn cản nhưng bị cáo P cho rằng chỉ để phòng thân nên P1 mới chở bị cáo P đi, lúc bị cáo P có hành vi chém V thì P1 có ngăn cản và ôm giữ bị cáo P lại nhưng do yếu hơn nên P1 không giữ bị cáo P lại được. Do đó hành vi của Lê Văn P1 và Trương Bảo T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Nay về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng do ông K và bà N khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho bị cáo, nay ông K và bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 cái áo sơ mi dài tay sọc ca rô.
- 01 cái áo khoát màu đen, có dính vệt màu đỏ trên tay áo, nghi là máu.
- 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên nón có chữ NAPOLI.

Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, có tổng chiều dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng

40cm, lưỡi dao có một bề sắc bén mà bị cáo Võ Duy P dùng làm hung khí chém bị hại đã bị bị cáo P vứt bỏ, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] **Về án phí:** Buộc bị cáo Võ Duy P có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Võ Duy P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Duy P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18/3/2020.

[2] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 25.000.000 đồng do ông K và bà N khắc phục hậu quả cho bị hại thay cho bị cáo, ông K và bà N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

** Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 01 cái áo sơ mi dài tay sọc ca rô.
- 01 cái áo khoát màu đen, có dính vết màu đỏ trên tay áo, nghi là máu.
- 01 cái mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên nón có chữ NAPOLI.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Võ Duy P có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06;

Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung